

Số: 01/2019/QĐST-VHNGĐ

TP. S, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH S**

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Định.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hồng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp:
Phạm Thúy Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: **01/2019/QĐST-VHNGĐ** ngày **06 tháng 9 năm 2019**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 26A đường C, Khóm S, Phường T, thành phố S, tỉnh S (có mặt).

2. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện L, tỉnh S, tỉnh S (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cũng như tại phiên họp ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V trình bày:

Theo Quyết định số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S về việc công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V như sau: Sau khi ly hôn ông T và bà V thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Băng B (nữ,

sinh ngày 30-5-2008) và cháu Nguyễn Nhật P (nam, sinh ngày 31-5-2014) cho bà Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Do hoàn cảnh bà Phạm Thị V lập gia đình và định cư ở nước ngoài nên không thể chăm sóc và nuôi dưỡng hai con được. Nay ông, bà đã tự thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con là cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P đến đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Tại phiên họp ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận thỏa thuận của ông, bà về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cụ thể là giao hai cháu Nguyễn Phạm Băng B, sinh ngày 30-5-2008 và cháu Nguyễn Nhật P, sinh ngày 31-5-2014 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B, cháu P đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị V không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời bà V có quyền thăm nom hai cháu B, P không ai được cản trở.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 27/8/2019, cháu Nguyễn Phạm Băng B trình bày:

Hiện nay cháu đang sống với mẹ Phạm Thị V tại địa chỉ ấp 4, xã C, huyện L, tỉnh S. Khi sống cùng mẹ thì mẹ vẫn chăm sóc cháu tốt, cho cháu đi học cuộc sống của cháu vẫn ổn định về vật chất và tinh thần. Tuy nhiên trong thời gian tới mẹ đi nước ngoài sống nên cháu có nguyện vọng được sống cùng cha để ổn định việc học tập. Còn về mẹ cháu không yêu cầu cấp dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Thẩm phán từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình: Nhận thấy ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giao hai cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B, cháu P đủ 18 tuổi. Bà Phạm Thị V không cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời theo nguyện vọng của cháu B thì cháu yêu cầu được sống cùng cha ông Nguyễn Văn T nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận của ông, bà về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S nhận định:

[1] Theo Quyết định số 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S về việc công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự về việc giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Băng B (nữ, sinh ngày 30-5-2008) và cháu Nguyễn Nhật P (nam, sinh ngày 31-5-2014) cho bà Phạm Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này là phù hợp và đúng quy định pháp luật. Do hoàn cảnh bà Phạm Thị V lập gia đình và định cư ở nước ngoài nên không thể chăm sóc và nuôi dưỡng hai con được. Nay ông, bà đã tự thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con là cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P đến tuổi trưởng thành. Bà V không cấp dưỡng nuôi hai con là phù hợp theo nguyện vọng của cháu thì cháu B và đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29; Điều 68; Điều 143, Điều 149; Điều 369; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thỏa thuận của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Băng B (nữ, sinh ngày 30-5-2008) và cháu Nguyễn Nhật P (nam, sinh ngày 31-5-2014) cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu B, cháu P đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Phạm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi

cháu Nguyễn Phạm Băng B (nữ, sinh ngày 30-5-2008) và cháu Nguyễn Nhật P (nam, sinh ngày 31-5-2014).

Bà Phạm Thị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Phạm Băng B và cháu Nguyễn Nhật P không ai được cản trở bà V thực hiện quyền này.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phải đã nộp theo biên lai thu số 0007594 và 0007595 cùng ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh S. Như vậy ông T và bà V đã nộp xong lệ phí.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành quyết định việc dân sự, người phải thi hành quyết định việc dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPS;
- Tòa án ND – TS;
- Chi cục THA - TPS;
- UBND xã C, huyện L, TS
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Quốc Định